|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG  **TRƯỜNG MN LIÊN HỒNG**  Số: /CK - MN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2024* |

**CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT**

**NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**1. THÔNG TIN CHUNG**

**1.1. Tên cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non Liên Hồng

**1.2. Địa chỉ**: Thôn Qua Lộ, xã Liên Hồng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

- Điện thoại: 0382 489 265

- Email: hd-mnlienhong@haiduong.edu.vn

**1.3. Loại hình cơ sở giáo dục:** Trường Mầm non công lập

**1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu**

**1.4.1. Sứ mạng**

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân.

Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

**1.4.2. Tầm nhìn**

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triền tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ.

Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

**1.4.3. Mục tiêu**

Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cả tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Thực hiện nghiêm túc công tác bảo đảm an toàn cho trẻ; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS) trong nhà trường.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo và hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi.

**1.5. Quá trình hình thành và phát triển**

Trường Mầm non Liên Hồng được thành lập từ năm 1971. Tháng 07 năm 2018, được sự quan tâm của Đảng uỷ-UBND-HĐND xã Liên Hồng, trường Mầm non Liên Hồng được xây dựng về một điểm trường Trung tâm với diện tích 12.560m2

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, trường mầm non Liên Hồng được UBND Tỉnh Hải Dương ra Quyết định số 4076/QĐ-UBND công nhận trường Mầm non Liên Hồng đạt chuẩn Quốc gia mức độ II.

Trong những năm qua, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên luôn phấn đấu và giữ vững các danh hiệu thi đua. Trong 3 năm liền, từ năm học 2019-2020 đến 2021-2022 nhà trường đạt “Tập thể lao động xuất sắc”, được UBND Tỉnh tặng Bằng khen. Đặc biệt, năm học 2022- 2023 trường được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen “Đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua: Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”; được chủ tịch UBND TP Hải Dương tặng Giấy khen có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công tác năm học 2022-2023. Chi bộ nhà trường 5 năm liền “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; được chủ tịch UBND TP Hải Dương tặng Giấy khen “Đã có thành tích tiêu biểu trong 10 năm thực hiện Nghị Quyết số 29 - NQ/TW” của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI). Công đoàn nhà trường được Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tặng Bằng khen; được Ban chấp hành Liên đoàn lao động thành phố tặng Giấy khen “Đã có thành tích tiêu biểu trong Chương trình: 01 triệu sáng kiến nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tỉnh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Liên Hồng luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

**1.6. Thông tin đại diện pháp luật**

Họ và tên: Nguyễn Thị thanh Huyền

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Liên Hồng

CS: thôn Qua Lộ, xã Liên Hồng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0382 489 265

Email: hd-mnlienhong@haiduong.edu.vn

**1.7. Tổ chức bộ máy**

Trường Mầm non Liên Hồng tiền thân là trường Mẫu giáo và nhà trẻ xã Liên Hồng, kể từ ngày 15/6/2003 đổi tên thành trường Mầm non Xã Liên Hồng theo Quyết định số 269/QĐ-UB ngày 12/6/2003 của UBND huyện Gia Lộc và thuộc xã Liên Hồng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; tháng 12 năm 2019 trường cùng với xã Liên Hồng được sáp nhập về thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

**Danh sách thành viên hội đồng trường**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Chức vụ- Chức danh** |
| 1 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | BTCB- HT- Chủ tịch HĐ |
| 2 | Tăng Văn Kết | PCT UBND xã Liên Hồng - UV |
| 3 | Vũ Văn Nghĩa | Trưởng ban đại diện CMHS - UV |
| 4 | Nguyễn Thị Doán | Chủ tịch Công đoàn - UV |
| 5 | Nguyễn Thị Oanh | Kế toán - Thư kí |
| 6 | Đồng Thị Diễm Thúy | BTĐTN-TTCM 5 tuổi - UV |
| 7 | Nguyễn Thị Ánh | TTCM 4 tuổi - UV |
| 8 | Nguyễn Thị Bích Châm | TTCM 3 tuổi - UV |
| 9 | Nguyễn Thị Hãn | GV 3 tuổi - UV |

Quyết định số 2434/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân TP Hải Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân TP Hải Dương về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Quyết định số 1694/QĐ-UBND ngày 31 tháng 05 năm 2023 của Ủy ban nhân dân TP Hải Dương về bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Liên Hồng.

**Sơ đồ bộ máy trường**

|  |
| --- |
| **Bí thư CB - HT - CT Hội đồng trường**  **Nguyễn Thị Thanh Huyền** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chủ tịch công đoàn**  **Nguyễn Thị Doán** | **- Phó bí thư CB-Phó HT**  **Nguyễn Thị Đua**  **- Chi ủy viên – Phó HT**  **Đỗ Thị Hảo** | **Bí thư CĐTN**  **Đồng Thị Diễm Thúy** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổ nhà trẻ - DD**  **\*GVNhà trẻ**  **1. Phạm T. D.Hương -TT**  **2. Nguyễn Thị Diễm - TP**  **3. Phạm Thị Tấm**  **4. Nguyễn Thị Phượng**  **5. Bùi Thị Dung**  **6. Vũ Thị Hường**  **7. Nguyễn Thị Hà**  **8. Vũ Thị Mai**  **9. Trịnh Thị Thỏa**  **10. Vũ Thị Hoa**  **\*Nhân viên**  **1. Tăng Thị Hòa – BT**  **2. Phạm Thị Tươi – BP**  **3. Đào Thị Luyến**  **4. Nguyễn Thị Hới**  **5. Nguyễn Thị Thinh**  **6. Đồng Đức Doa - BV**  **7. Nguyễn Thị Đoan -LC** | **Tổ MG 3T**  **1. Ng. T. B.Châm -TT**  **2. Đồng Thị Huyền -TP**  **3. Vũ Như Linh**  **4. Phạm Thị Điệp**  **5. Nguyễn Thị Sinh**  **6. Nguyễn Thị Hãn**  **7. Nguyễn Thị Huyền**  **8. Nguyễn Thị Thuận**  **9. Nguyễn Thị Duân**  **10. Nguyễn Thị Huyền**  **11. Vũ Thị Uyên**  **12. Phùng Thị Liên** | **Tổ MG 4T**  **1. Nguyễn Thị Ánh - TT**  **2. Hoàng Thị Hương - TP**  **3. Phạm Thị Sáng**  **4. Vũ Thị Cúc**  **5. Nguyễn T.T. Thủy**  **6. Tăng Thị Thảo**  **7. Phạm Thị Quyến**  **8. Đồng Thị Trang**  **9. Nguyễn Thị Doán**  **10. Vũ Thị Huyên** | **Tổ MG 5T**  **1. Đồng T. D. Thúy-TT**  **2. Nguyễn Thị Thanh - TP**  **3. Nguyễn Thị Miền**  **4. TăngThị Trang**  **5. Phạm Thùy Ninh**  **6. Đoàn Thị Tuyết**  **7. Nguyễn Thị Thảo**  **8. Lê Thị Thu Huyền**  **9. Nguyễn T.Việt Hà**  **10. Đồng T. Vân Anh** |

**II. ĐỘI NGŨ CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**

**2.1. Số lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Tổng số** | **Trình độ đào tạo** | | | | **Hạng chức danh nghề nghiệp** | | |
| **ĐH** | **CĐ** | **TC** | **Dưới TC** | **Hạng I** | **Hạng II** | **Hạng III** |
|  | **Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường** | **53** |  |  |  |  |  |  |  |
| **I** | **Cán bộ quản lý** | **3** |  |  |  |  |  | **2** | **1** |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| 2 | Phó Hiệu trưởng | 2 | 2 |  |  |  |  | 1 | 1 |
| **II** | **Giáo viên** | **42** | **41** | **1** | **0** | **0** | **0** | **0** | **42** |
| 1 | Nhà trẻ | 10 | 9 | 1 | 0 | 0 | 0 |  | 10 |
| 2 | Mẫu giáo | 32 | 32 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 32 |
| **III** | **Nhân viên** | **8** | **1** |  | **1** | **6** |  |  |  |
| 1 | Nhân viên kế toán | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Nhân viên dinh dưỡng | 5 |  |  | 1 | 4 |  |  |  |
| 3 | Nhân viên bảo vệ | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 4 | Nhân viên lao công | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |

**2.2. Tỉ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022- 2023** | | | | **Năm học 2023 - 2024** | | | |
| **Tốt** | **Khá** | **TB** | **KĐG** | **Tốt** | **Khá** | **TB** | **KĐG** |
| **I** | **Cán bộ quản lý** | **3** |  |  |  | **3** |  |  |  |
| 1 | Hiệu trưởng | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 2 | Phó Hiệu trưởng | 2 |  |  |  | 2 |  |  |  |
| **II** | **Giáo viên** | **16** | **28** | **0** | **0** | **16** | **28** | **0** | **0** |
| 1 | Nhà trẻ | 2 | 8 | 0 | 0 | 3 | 7 | 0 | **0** |
| 2 | Mẫu giáo | 14 | 20 | 0 | 0 | 13 | 21 | 0 | **0** |

**2.3. Số lượng, tỉ lệ giáo viên, cán bộ quản và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022- 2023** | **Năm học 2023 - 2024** |
| **1** | **Cán bộ quản lý** |  |  |
|  | Số lượng | 3 | 3 |
|  | Tỉ lệ | 100% | 100% |
| **2** | **Giáo viên** |  |  |
|  | Số lượng | 44 | 43 |
|  | Tỉ lệ | 100% | 100% |
| **3** | **Nhân viên** |  |  |
|  | Số lượng | 1 | 1 |
|  | Tỉ lệ | 100% | 100% |

**III. CƠ SỞ VẬT CHẤT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022-2023** | **Năm học 2023 -2024** | **Yêu cầu theo quy định** |
| **1** | Diện tích khu đất xây dựng | 12.560 m2 | 12.560 m2 |  |
| Điểm trường | 1 | 1 |  |
| Diện tích bình quân cho mỗi trẻ | 42 m2 | 40.5 m2 |  |
| **2** | **Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng** |  |  |  |
| **2.1** | **Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ** |  |  |  |
|  | Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ) | 19 | 19 | 21 |
|  | Phòng vệ sinh | 21 | 21 | 21 |
|  | Phòng kho | 20 | 20 |  |
| **2.2** | **Khối phòng phục vụ học tập** |  |  |  |
|  | Thư viện | 0 | 0 | 0 |
|  | Phòng thể chất | 1 | 1 | 2 |
|  | Phòng đa chức năng (nghệ thuật) | 1 | 1 | 2 |
|  | Phòng khác (STEAM,Tin học) | 2 | 2 | 1 |
| **2.3** | **Khối phòng tổ chức ăn** |  |  |  |
|  | Nhà bếp | 1 | 1 | 1 |
|  | Nhà kho | 1 | 1 | 1 |
|  | Phòng khác | 0 | 0 | 0 |
| **2.4** | **Khối phòng hành chính, quản trị** |  |  |  |
|  | Phòng hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 |
|  | Phòng phó hiệu trưởng | 1 | 1 | 1 |
|  | Văn phòng trường | 1 | 1 | 1 |
|  | Phòng họp | 1 | 1 | 1 |
|  | Phòng bảo vệ | 1 | 1 | 1 |
|  | Phòng y tế | 1 | 1 | 1 |
|  | Phòng truyển thống | 0 | 0 | 0 |
|  | Phòng nhân viên | 2 | 2 | 2 |
|  | Phòng khác | 0 | 0 | 0 |
| **2.5** | **Khối công trình công cộng** |  |  |  |
|  | Nhà xe giáo viên | 2 | 2 | 1 |
|  | Phòng khác | 0 | 0 | 0 |
|  | Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có (Lớp) | 21 | 21 | 21 |
|  | Số lượng đồ chơi ngoài trời | 8 | 8 |  |
|  | Ti vi | 9 | 10 |  |
|  | Máy tính | 5 | 16 |  |
|  | Máy in | 4 | 5 |  |

**IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC**

**4.1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá.**

- Kết quả tự đánh giá:

Trường Mầm non Liên Hồng tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

**4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm:**

- Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (theo QĐ số 4076/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 và QĐ số 1643/QĐ- SGDĐT ngày 24/12/2019).

- Năm học 2024 – 2025, nhà trường xây dựng kế hoạch đề nghị công nhận chuẩn lại đạt trường chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng GD mức độ 3. Nhà trường đề nghị công nhận vào tháng 11/2024.

**V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022- 2023** | **Năm học 2023- 2024** |
| 1 | Tổng số lớp | 21 | 21 |
| 2 | Tổng số trẻ | 535 | 509 |
| 3 | Số trẻ bình quân/lớp | 25 | 24 |
| 4 | Số trẻ học 2 buổi/ ngày | 535 | 509 |
| 5 | Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kì | 535 | 509 |
| 6 | Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi | 184 | 164 |
| 7 | Số trẻ khuyết tật | 0 | 0 |

**VI. THU, CHI TÀI CHÍNH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Năm học 2022- 2023** | **Năm học 2023- 2024** |
| 1 | Các khoản thu: nguồn kinh phí và các khoản thu đối với người học (bao gồm học phí và tất cả các khoản thu khác từ người học) | 7.567.292.392 | 8.952.893.430 |
| 2 | Các khoản chi phân theo: |  |  |
| Chi tiền lương và thu nhập | 4.225.879.771 | 4.883.302.086 |
| Chi cơ sở vật chất | 1.854.907.519 | 1.613.327.430 |
| Chi dịch vụ | 1.141.252.104 | 1.914.792.630 |
| Chi khác | 367.500 | 3.200.000 |
| 3 | Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng |  |  |
| 4 | Số dư quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có) |  |  |

**VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC:**

**1. Thực hiện tốt chủ đề của năm học “Kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng”**

**2. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ CBQL và giáo viên mầm non**

Ban giáo hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ số sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên. Năm học 2024 - 2025 nhà trường có 01 giáo viên đang học nâng chuẩn Đại học.

**3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ**

Tích cực tham mưu các cấp xây mới 02 phòng học và 02 phòng chức năng. Bố sung các thiết bị còn thiếu trong phòng GDPTTC và hệ thống đồ chơi ngoài trời. Cải tạo sảnh nhà B tầng 2 làm phòng nghệ thuật – STEAM, làm mái che ngoài trời cho trẻ hoạt động.

**4. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía địa phương, hội khuyến học xã, mạnh thường quân và phụ huynh học sinh hỗ trợ như: Năm học 2022-2023, công ty cổ phần BĐS Thành Đông tài trợ 10 máy vi tính và 01 máy in trị giá 86.700.000 đồng; năm học 2023-2024, ông Tăng Văn Tập và ông Phạm Văn Thể tặng 01 ti vi 65 inh trị giá 8.490.000 đồng.

**5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số:**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý, trong các hoạt động của nhà trường. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ,

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pintersest, capcat, canva,… ( chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin)... trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường sử dụng tốt các phần mềm như: phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành,... Sử dụng phần mềm Gokid trong xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định.

Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định.

**6. Công tác thi đua, truyền thông**

Tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua do các cấp phát động.

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương.

Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Liên Hồng, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <http://gl-mnlienhong.haiduong.edu.vn>

|  |  |
| --- | --- |
|  | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Thị Thanh Huyền** |